

TỔNG HỢP NỘI BỘ: hàng trăm NHÀ ĐẤT MẶT PHỐ / MẶT HỒ Ở CÁC QUẬN
SỔ ĐỎ CHÍNH CHỦ ĐANG CẦN BÁN GẤP, GIÁ TỐT

Dưới đây, là thông tin cơ bản của hàng ngàn tòa nhà Mặt Phố / Mặt Hồ / ngõ sinh thái đẹp sổ đỏ chính chủ đang **cần bán gấp** nên giá rất hợp lý (đã được phân loại và đánh số thứ tự theo ***4 phân khúc tài chính và vị trí các quận***). (Để cho nhanh, Cô bác có thể tìm kiếm theo tên phố bằng cách gõ tổ hợp phím **Ctrl + F**);

MỘT SỐ TRẠCH NHÀ PHÙ HỢP ĐỂ XÂY BIỆT PHỦ / PENTHOUSE / TÒA NHÀ ĐA NANG...

1, Nhà Mặt Phố Cầu Giấy: 197m²- 9 tầng - nở hậu 9 mét - tuyến phố Kinh Doanh Sầm Uất cả đêm- ô tô dừng đỗ 2 chiều - gần ngã 5 Cầu Giấy nên đi đâu cũng rất thuận tiện- chủ nhà có việc cần nên thiện chí bán giá khá thấp chỉ hơn 300 triệu/m² như trong ngõ (TLTT)

2, Nhà Mặt Phố Hoàng Cầu : 182m² - 4 tầng - nở hậu 10 mét - nhìn ra hồ Hoàng Cầu- KDSU cả đêm- nhà gần ngã 4 Thái Hà giao thông thuận tiện- giá gần như trong ngõ chỉ hơn 300 triệu/m²

3, Nhà Mặt Phố Hoàng Ngân: 392m²- 4 tầng - nở hậu 19 mét - giá 281 triệu/m²

4, Nhà phố Hoàng Hoa Thám: 129m²- 4 tầng- MTR 6,3 mét - khu sinh vật cảnh nổi tiếng Hà Nội - sinh thái rất đẹp - chủ nhà thiện chí bán giá 39,6 tỷ

5, Tòa nhà Mặt Phố Nguyễn Chí Thanh: 84m²- 8 tầng - MTR 8,4 mét- KDSU- gần ngã 4 Huỳnh Thúc Kháng- giá 58 tỷ

6, Nhà Mặt Phố Phan Kế Bính: 182m²- C4 - nở hậu 9 mét - khu vực tập trung đông người nước ngoài- Kinh Doanh sầm uất cả đêm - giá chỉ hơn 300 triệu/m²

7, Nhà Mặt Phố Bùi Thị Xuân: 118m²- 13 tầng- nở hậu 6,3 mét - giá 82 tỷ

8, Nhà Mặt Phố Bưởi : 139m²- 4 tầng- MTR 7,9 mét - thiện chí bán chỉ hơn 300 triệu /m²

9, Nhà phố Hoàng Quốc Việt: 143m²- 4 tầng - MTR 10 mét - thiện chí bán chỉ hơn 200 triệu/m²

PTG Group : Hotline 24/24 - 0966 111 338 - Đáp Ứng mọi yêu cầu về Phong Thủy & Bất Động Sản

Nhà đẹp tâm An-Phước lộc vẹn Toàn!

<http://Nhưng-Trach-Nha-Dac-Dia.NhadatchinhChu.Top> (dưới đây là tổng hợp TSCB hàng vạn căn nhà đã phân ra theo từng quận)

V1: 50-100 Tỷ

I, Quận Ba Đình

- 1, Mặt Phố Hoàng Hoa Thám 267 m2 C4 MT 6.3 Nhỉnh 56 tỷ bán đất tặng nhà
- 2, Mặt phố Kim Mã 208 m2 5 tầng MT 5 mét nhỉnh 80 tỷ
- 3, Mặt phố Đốc Ngữ 163 m2 C4 MT 8.1 mét nhỉnh 50 tỷ, Bán đất tặng nhà
- 4, Mặt Phố Trần Vũ 80 m2 8 tầng MT 8.5 mét nhỉnh 65 tỷ
- 5, Mặt phố Hàng Than 152 m2 3 tầng MT 3.7 nhỉnh 50 tỷ
- 6, Mặt Phố Trần Vũ 135 m2 4 Tầng MT 12 mét nhỉnh 55 tỷ
- 7, Mặt phố Hàng Than 150 m2 C4 MT 5.8 nhỉnh 72 tỷ
- 8, Mặt phố Nguyễn Khánh Toàn 156 m2 7 tầng MT 5.5 mét nhỉnh 83 tỷ
- 9, Mặt Phố Châu Long 113 m2 4 tầng MT 23 mét nhỉnh 86 tỷ
- 10, Mặt Phố Châu Long 168 m2 3 tầng MT 5.5 nhỉnh 50 tỷ
- 11, Mặt phố Kim Mã 140 m2 3 tầng MT 4.2 mét nhỉnh 55 tỷ
- 12, Mặt phố Liễu Giai 91 m2 6 tầng MT 5 mét nhỉnh 48 tỷ
- 13, Mặt phố Giang Văn Minh 280 m2 C4 MT 15 mét nhỉnh 83 tỷ
- 14, Mặt phố Mai Anh Tuấn 219 m2 3 tầng MT 10 mét nhỉnh 68 tỷ
- 15, Mặt phố Hàng Than 87 m2 8 tầng MT 3.9 mét nhỉnh 63 tỷ
- 17, Mặt phố Cửa Bắc 115 m2 7 tầng nhà nở hậu 6.5/22 nhỉnh 90 tỷ
- 18, Mạc Đĩnh Chi 80 m2 C4 MT 5.6 mét nhỉnh 39 tỷ
- 19, Châu Long 102 m2 3 tầng MT 5.5 mét nhỉnh 41 tỷ

II, Quận Cầu Giấy

- 1, Quan Hoa 191m2 8 tầng MT10mét nhỉnh 90 tỷ
- 2, Cầu Giấy 118m2 8 tầng MT 4.1mét nhỉnh 50 tỷ
- 3, Xuân Thủy 102m2 C4 MT 3.6mét nhỉnh 50 tỷ
- 4, Cầu Giấy 200m2 4 tầng MT 8mét nhỉnh 50 tỷ
- 5, Cầu Giấy 189m2 3 tầng MT 12mét nhỉnh 80 tỷ
- 6, Cầu Giấy 197m2 8 tầng nở hậu 3.5/4 nhỉnh 50 tỷ

- 7, Trung Kính 140m² C4 MT 9.25mét nhỉnh 45 tỷ
- 8, Xuân Thuỷ 126m² C4 MT6mét nhỉnh 60 tỷ
- 9, Cầu Giấy 106m² C4 MT 6.2mét nhỉnh 50 tỷ
- 10, Trung Yên 6: 200m² 4 tầng MT25mét nhỉnh 60 tỷ
- 11, Xuân Thuỷ 303m² 5 tầng MT 3.8mét nhỉnh 55 tỷ
- 12, Đường 800A: 216m² 3 tầng MT 10mét nhỉnh 45 tỷ
- 13, Hoa Bằng 314m² 5 tầng MT13 mét nhỉnh 60 tỷ
- 14, Nguyễn Khánh Toàn 206m² C4 MT 12mét nhỉnh 45 tỷ
- 15, Trần Thái Tông 90m² 8 tầng MT 6 mét nhỉnh 60 tỷ
- 16, Hoàng Quốc Việt 370m² 6 Mt 25 mét nhỉnh 160 tỷ
- 17, Tôn Thất Thuyết 120m² 7 tầng MT 5.5mét nhỉnh 55 tỷ
- 18, Nguyễn Khả Trạc 160m² 8 tầng MT 20mét nhỉnh 50 tỷ
- 19, Nguyễn Khánh Toàn 191m² C4 MT4.1mét nhỉnh 45 tỷ
- 20, Trung Kính 81m² 8 tầng MT5.5mét nhỉnh 60 tỷ
- 21, Hoàng Quốc Việt 117m² 7 tầng MT11 mét nhỉnh 50 tỷ
- 22, Trần Duy Hưng 97m² 4 tầng MT 5.9met nhỉnh 50 Tỷ
- 23, Vũ Phạm Hàm 127m² 4 tầng MT 6met nhỉnh 50 tỷ
- 24, Quan Hoa 143m² 8 tầng MT 7 mét nhỉnh 60 tỷ
- 25, Dương Đình Nghệ 107m² 8 tầng MT 5.5 mét nhỉnh 50 tỷ
- 26, Dịch Vọng Hậu 140m² 2 tầng MT 12 mét nhỉnh 50 tỷ
- 27, Nguyễn Thị Định 90m² 7 tầng MT 6 mét nhỉnh 60 tỷ

III, Quận Tây Hồ

- 1, Âu Cơ 420m² 3 tầng MT11mét nhỉnh 50 tỷ
- 2, Võ Chí Công 346m² 8 tầng MT16mét nhỉnh 80 tỷ
- 3, Võ Chí Công 147m² C4 MT 8mét nhỉnh 90 tỷ
- 4, Nguyễn Đình Thi 230m² 4 tầng MT 22mét nhỉnh 80 tỷ
- 5, Lạc Long Quân 273m² 2 tầng nở hậu 3.2/11 nhỉnh 70 tỷ

- 6, Nguyễn Hoàng Tôn 143m² 7 tầng MT5.8mét nhỉnh 60 tỷ
- 7, Vũ Miên 120m² 4 tầng MT 4mét nhỉnh 50 tỷ
- 8, Võ Chí Công 250m² C4 MT 9mét nhỉnh 75 tỷ
- 9, Đường Tây Hồ 535m² 3 tầng MT 12mét nhỉnh 90 tỷ
- 10, Trích Sài 91m² 5 tầng MT10mét nhỉnh 70 tỷ
- 11, Vũ Miên 216m² 4 tầng nở hậu 2.9/15 nhỉnh 70 tỷ
- 12, Nghi Tàm 154m² 7 tầng MT 8mét nhỉnh 50 tỷ
- 13, Đồng Cổ Thụ Khuê) 340m² 5 tầng MT 10 mét nhỉnh 50 tỷ
- 14, Võng Thị 220m² 7 tầng MT13mét nhỉnh 80 tỷ
- 15, Thụ Khuê 154m² 8 tầng MT6.1mét nhỉnh 50 tỷ
- 16, 308m² 5 tầng MT 8.5mét nhỉnh 60 tỷ
- 17, Vũ Miên 95m² 8 tầng MT 12mét nhỉnh 60 tỷ
- 18, Lạc Long Quân 465m² C4 MT7.2mét nhỉnh 60 tỷ
- 19, Yên Phụ 168m² 8 tầng MT 5.5mét nhỉnh 70 tỷ
- 20, Tây Hồ 135m² 5 tầng MT12mét nhỉnh 50 tỷ
- 21, Quảng Khánh 176m² 6 tầng MT7mét nhỉnh 90 tỷ
- 22, Nguyễn Đình Thi Thụ Khuê 322m² 4 tầng MT22mét nhỉnh 80 tỷ
- 23, Âu Cơ 305m² C4 MT10mét nhỉnh 50 tỷ
- 22, Quảng An 170m² 4 tầng MT6mét nhỉnh 90 tỷ
- 23, Võ Chí Công 150m² 8 tầng MT6mét nhỉnh 70 tỷ

V1: Phân khúc Trên 100 Tỷ

I, Quận Ba Đình:

- 1, **Tòa nhà Mặt Phố** Nguyễn Khắc Hiếu 217m² 9 tầng Mặt tiền rộng 7.5 mét Nhỉnh 139 tỷ
2 thang máy, 2 thang bộ , Nội thất cao cấp
- 2, Mặt phố Đội Cấn 1724 m² 16 tầng MT 30 mét Nhỉnh 845 tỷ , nội thất cao cấp
- 3, Mặt phố Đốc Ngữ 1192 m² C4 MT 50 mét nhỉnh 155 tỷ (có thể xây cao ốc 11 tầng)
- 4, Mặt phố Láng Hạ 175 m² 5 tầng MT 8.3 mét nhỉnh 100 tỷ
- 5, Mặt phố Kim Mã Thượng 188 m² 7 tầng MT 7.6 mét nhỉnh 100 tỷ

6, Mặt phố Hàng Than 150 m² 9 tầng MT 18 mét nhỉnh 135 tỷ

II, Quận Cầu Giấy

1, Cầu Giấy 525m² C4 MT 7mét nhỉnh 130 tỷ

2, Cầu Giấy 392m² 8 tầng MT12mét nhỉnh 260 tỷ

3, Hoàng Quốc Việt 640m² 2tầng MT 30mét nhỉnh 250 tỷ

4, Trần Thái Tông 175m² C4 MT 8mét nhỉnh 100 Tỷ

5, Hoàng Ngân 260m² 8 tầng MT9.4mét nhỉnh 118 tỷ

6, Cầu Giấy 530m² C4 MT7mét nhỉnh 130 tỷ

7, Hoàng Quốc Việt 291m² 8 tầng MT8mét nhỉnh 175 tỷ

8, Cầu Giấy 263m² 2tầng MT6.1mét nhỉnh 95 tỷ

9, Nguyễn Đình Hoàn 620m² C4 MT 22mét nhỉnh 160 tỷ

10, Trần Thái Tông 125m² 9tầng MT7.5mét nhỉnh 110 tỷ

11, Trần Duy Hưng 1250 C4 nở hậu 6/35 nhỉnh 300 tỷ

12, Hoàng Ngân 401m² 8 tầng MT16mét nhỉnh 200 tỷ

13, Dịch Vọng Hậu 293m² 8 tầng MT 35mét nhỉnh 200 tỷ

14, Khúc Thừa Dụ 331m² C4 MT 35mét nhỉnh 200 tỷ

15, Trần Thái Tông 172m² C4 MT8mét nhỉnh 100 tỷ

16, Trần thái tông 7220m² C4 MT200 mét nhỉnh 65 triệu USD

17, Trung Kính 4500m² 24 tầng MT200 mét nhỉnh 75 triệu USD

18, Nguyễn Đình Hoàn 620m² 8 tầng MT20mét nhỉnh 160 tỷ

19, Cầu Giấy 272m² 2 tầng MT 6.1mét nhỉnh 96 tỷ

20, Cầu Giấy 275m² 10 tầng MT29mét nhỉnh 200 tỷ

21, Nguyễn Đình Hoàn 252m² 8 tầng MT15mét nhỉnh 150 tỷ

22, Dịch Vọng Hậu 549m² 9 tầng MT16mét nhỉnh 375 tỷ

23, Trần Thái Tông 1000m² 18 tầng MT 30mét nhỉnh 630 tỷ

24, Võ Chí Công 923m² C4 MT24mét nhỉnh 300 tỷ

25, Trung Hoà 191m² 8 tầng MT 8.2mét nhỉnh 120 tỷ

- 26, Cầu Giấy 264m² C4 MT6.2 mét nhỉnh 96 tỷ
- 27, Phạm Văn Đồng 200m² 9 tầng MT 11mét Nhỉnh 140 tỷ
- 28, Hoàng Quốc Việt 240m² 8 tầng MT8.5mét nhỉnh 120 tỷ

III, Quận Tây Hồ

- 1, Yên Hoa 217m² 4 tầng MT 11met nhỉnh 100 tỷ
- 2, Quảng An 244m² 4 tầng MT 12mét nhỉnh 130 tỷ
- 3, TÂY HỒ 270m² 7 tầng MT 5.5mét nhỉnh 115 tỷ
- 4, Từ Hoa 160m² 3 tầng MT7.3mét nhỉnh 130 tỷ
- 5, Từ Hoa 100m² 7 tầng MT 7.2mét nhỉnh 100 tỷ
- 6, Âu Cơ 360m² 7 tầng MT 20mét Nhỉnh 110 tỷ
- 7, Xuân Diệu 250m² 7 tầng MT 7 mét nhỉnh 200 tỷ
- 8, Tô Ngọc Vân 166m² 8 tầng MT 11mét nhỉnh 120 tỷ
- 9, Trích Sài 499m² 4 tầng MT 4.1mét nhỉnh 130 tỷ
- 10, Võ Chí Công 514m² C4 MT 18mét nhỉnh 180 tỷ
- 11, Võ Chí Công 264m² C4 MT 9mét nhỉnh 100 tỷ

IV, Quận Hoàn Kiếm

- 1, Lương Ngọc Quyến 310m² - 6 tầng - Mặt tiền 9 mét - nhỉnh 275 tỷ
- 2, Đường Thành 214m² C4 MT22.5mét nhỉnh 150 tỷ
- 3, Mã Mây 220m² 6 tầng MT7mét nhỉnh 170 tỷ
- 4, Tràng Tiền 268m² 3 tầng MT 5mét nhỉnh 240 tỷ
- 5, Tràng Thi 330m² 6 tầng MT 30mét nhỉnh 180 tỷ
- 6, Mã Mây 190m² C4 MT7.4mét nhỉnh 120 tỷ
- 7, Tràng Tiền 188m² 3 tầng MT4.2mét nhỉnh 170 tỷ
- 8, Đào Duy Từ 80 8 3.9 123 tỷ
- 9, Phan Chu Trinh 335m² 2 tầng MT 6.5mét nhỉnh 250 tỷ
- 10, Lý Nam Đế 175m² 5 tầng MT7.5mét nhỉnh 100 tỷ
- 11, Cầu Gỗ 120m² 5 tầng MT3mét nhỉnh 100 tỷ

- 12, Trảng Thi 250m² C4 MT3mét nhỉnh 90 tỷ
- 13, Phan Bội Châu 556m² C4 MT12mét nhỉnh 300 tỷ
- 14, Trương Hán Siêu 442m² C4 MT13mét nhỉnh 140 tỷ
- 15, Hàng Giấy 274m² 7 tầng MT 8mét nhỉnh 180 tỷ
- 16, Đường Thành 362m² C4 MT10mét nhỉnh 180 tỷ
- 17, Bảo Khánh 75m² 6 tầng MT16mét nhỉnh 110 tỷ
- 18, Hàng Bài 2318m² C4 MT36met nhỉnh 1700 tỷ
- 19, Lý Nam Đế 173m² 5 tầng MT 7.4mét nhỉnh 95 Tỷ
- 20, Chân Cầm 530m² C4 MT12met nhỉnh 270 tỷ
- 21, Lý Nam Đế 273m² 7 tầng MT10mét nhỉnh 145 tỷ
- 22, Hàng Giấy 215m² 5 tầng MT6.3mét nhỉnh 150 tỷ
- 23, Trần Hưng Đạo 130m² C4 MT9mét nhỉnh 95 tỷ

V. Quận Hai Bà Trưng

- 1, Phố Huế 280m² 7 tầng MT 8.5mét nhỉnh 190 tỷ
- 2, Minh Khai 245m² C4 MT4.5mét 100 tỷ
- 3, Phố Huế 250m² 8 tầng MT7.6mét nhỉnh 210 tỷ
- 4, Triệu Việt Vương 235m² C4 MT10mét nhỉnh 160 tỷ
- 5, Trần Nhân Tông 154m² 4 tầng MT 9.5mét nhỉnh 100 Tỷ
- 6, Bùi Thị Xuân 133m² 9 tầng MT7mét nhỉnh 130 tỷ
- 7, Mai Hắc Đế 283m² C4 MT11mét nhỉnh 120 tỷ,
- 8, Tô Hiến Thành 342m² C4 MT12mét nhỉnh 160 tỷ
- 9, Bà Triệu 188m² 6 tầng MT 5.3mét nhỉnh 110 tỷ
- 10, Hàng Mã 255m² C4 MT8.8mét nhỉnh 95 tỷ
- 11, Phố Huế 172m² 4 tầng MT4.8mét nhỉnh 95 tỷ
- 12, Cầu Gỗ 102m² C4 MT4.5mét nhỉnh 170 tỷ
- 13, Hàng Buồm 291m² 6tầng MT 10mét nhỉnh 330 tỷ
- 14, Hàn Thuyên 510m² C4 MT15mét nhỉnh 210 tỷ

15, Đoàn Trần Nghiệp 224m² 6 tầng MT 9.2mét nhỉnh 195 tỷ

16, Triệu Việt Vương 436m² 8tầng MT 12mét nhỉnh 180 tỷ

17, Triệu Việt Vương 175m² 9 tầng MT8mét nhỉnh 150 tỷ

18, Phố Huế 280m² 8 tầng MT 8.5mét nhỉnh 200 tỷ

V, Quận Đống Đa

1, Hoàng Cầu 210m² 9 tầng MT 6.5mét nhỉnh 140 tỷ

2, Xã Đàn 448m² 5 tầng MT 11.5mét nhỉnh 250 tỷ

3, Nguyễn Lương Bằng 573m² 7 tầng MT 9mét nhỉnh 280 tỷ

4, Hoàng Cầu 240m² 7 tầng MT 10mét nhỉnh 100 tỷ

5, Trường Chinh 879m² 12 tầng MT 28mét nhỉnh 320 tỷ

6, Yên Lãng 224m² 5 tầng MT10mét nhỉnh 110 tỷ

VI, Quận Long Biên

1, Hồng Tiến 225m² 3 tầng MT 29mét nhỉnh 125 tỷ

2, Vinhomes Hamony 390m² 3 tầng MT37mét nhỉnh 135 tỷ

3, Nguyễn Văn Cừ 470m² C4 MT 13mét nhỉnh 125 tỷ

=====

Chi tiết:

I, Quận Ba Đình

Nhà số 1: Chính chủ bán nhà PHAN KẾ BÌNH-DTSD 410m² (82m² - 5 tầng - rộng Mặt tiền 8,1mét-nhỉnh 24 tỷ - KINH DOANH SẦM UẤT ĐÊM NGÀY - Ô Tô dừng đỗ 2 chiều

Mô tả:

+ Vị trí đắc địa, dân trí cao, gần Đại Sứ Quán Nhật, Úc tập trung nhiều người nước ngoài, vỉa hè thoáng đẹp, luôn kín khách thuê (VN và NN), tiềm năng tăng giá rất cao (Đặc biệt tương lai gần đi bộ vài bước đã ra đến [phố du lịch](#) bên sông) => cô bác mua để ở (hoặc kinh doanh) hay cho thuê dòng tiền đều ổn...

+ Pháp lý chuẩn, sổ đỏ chính chủ, sẵn sàng giao dịch.

+ Gia chủ tâm huyết xây dựng thiết kế kĩ công đến từng chi tiết, nội thất đủ công năng, tiện ích thỏa mãn mọi nhu cầu của những vị khách khó tính nhất.

+ Kết nối thuận tiện đi Sân Bay và đi trung tâm Cầu Giấy, Tây Hồ, Thanh Xuân, Đống Đa ...

+ Nhà xây kiên cố 5 tầng 1 tum, thiết kế thông sàn. Kinh doanh sầm uất, phù hợp mọi loại hình. Phân khúc mặt phố hiếm có nhà bán, trung tâm Ba Đình, thông số lý tưởng, giá cực hợp lý.

+ Thời điểm hiện tại khu này hầu như không có nhà bán, Cô Bác sẽ được xem nhà và nhận được sự tư vấn hỗ

trợ nhiệt tình từ chuyên gia - HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ cho đến khi hoàn tất thủ tục mua nhà;

=> Cô bác quan tâm vui lòng gọi số hotline 24/24: 0966 111 338 hoặc [bấm vào đây](#) chúng PTG sẽ gửi chi tiết hình ảnh, sổ đỏ của trạch nhà ... (Ngoài ra, hiện Team chúng tôi quản lý rất nhiều căn nhà, tòa nhà thổ cư khác ở Hà Nội với đủ phân khúc (giá chỉ từ 1 Tỷ trở lên), chắc chắn sẽ giúp cô bác chọn được căn nhà phù hợp nhất để ở / kinh doanh hoặc đầu tư cho thuê ...)

Trân trọng !

Mr **Phú.Trần** : Hotline 24/24 [0966 111 338](#)

**Nhà số 2: Chính chủ bán tòa nhà MẶT HỒ TÂY - DTSD: 1.950m² - Nhỉnh 200 Tỷ
HAI MẶT THOÁNG, MẶT TIỀN 34mét (216m² - 9 tầng - MT rộng 34 mét)**

+ **Vị trí đặc địa**, ngay ngã 3 đoạn đẹp nhất hồ, view trọn Hồ Tây, vào trung tâm phố cổ 15 phút, ra phi trường Nội Bài rất thuận tiện, rất phù hợp những cô bác mong muốn hưởng thụ ở 1 khu nghỉ dưỡng sang trọng cho **đại gia đình** ở ngay gần trung tâm Hà Nội, hoặc đầu tư kinh doanh nhà hàng **khách sạn đỉnh cao**, phòng khám **quốc tế 5 sao**, cho người nước ngoài thuê ... đều ổn

.....
PTG sẽ tiếp tục cập nhật ngay khi có thể...

V1:Phân khúc từ 9 Tỷ - 20 Tỷ

I, Quận Ba Đình.

***** Phố Hoàng Hoa Thám: 42m² - 5 tầng - Mặt Tiền rộng 5,4 mét - Nhỉnh 5 tỷ**

- 1, Phố Phan Kế Bính: DTSD 186m² (31 m² - 6 tầng - Rộng Mặt tiền 4,2 mét - nhỉnh 9 Tỷ
- 2, Mặt Phố Độc Ngũ: DTSD 120m² (30m² - 4 tầng - rộng 3,7m nhỉnh 7 tỷ
- 3, Mặt Phố Núi Trúc: 47m²- 4 tầng - rộng 2,5 mét - nhỉnh 9 Tỷ
- 4, Mặt Phố Đội Cấn: 38m² 5 tầng rộng 4,6 mét - nhỉnh 7 Tỷ
- 5, Mặt Phố Âu Cơ: 39m² C4 rộng 6 mét - nhỉnh 8 Tỷ
- 6, Mặt Phố An Dương Vương: 34/70 m² 5 Tầng rộng 4 mét nhỉnh 7 Tỷ
- 7, Mặt Phố Yên Phụ: 29/33 m² 5 tầng rộng 3 mét nhỉnh 8 Tỷ
- 8, Mặt Phố Thủy Khuê: 39m² 5 tầng rộng 3,2met nhỉnh 8 Tỷ
- 9, Mặt Phố Núi Trúc: 28m² 3 tầng rộng 4,2met nhỉnh 6 Tỷ
- 10, Mặt Phố Phan Kế Bính: 40m² C4 rộng 4,3met nhỉnh 10 tỷ
- 11, Mặt Phố Hoàng Hoa Thám: 28m² C4 rộng 4,1 met - nhỉnh 6 tỷ
- 12, Mặt Phố Âu Cơ: 36/45m² 3 tầng rộng 5,1met nhỉnh 8 Tỷ

- 13, Mặt Phố Ngọc Khánh: 26/35m² 3 tầng rộng 3 met nhỉnh 9 Tỷ
- 14, Mặt Phố Quán Thánh: 29/32m² C4 rộng 3,5met nhỉnh 7 Tỷ
- 15, Mặt Đường Bưởi: 28m² C4 rộng 4,1met nhỉnh 5 Tỷ
- 16, Mặt Phố Nguyễn Chí Thanh: 32/35 m² C4 rộng 4,5met nhỉnh 9 Tỷ
- 17, Mặt Phố An Dương Vương: 50m² 4 tầng rộng 4met nhỉnh 6Tỷ
- 18, 53m² 4 tầng rộng 4,8met nhỉnh 8 Tỷ
- 19, Mặt Phố Hoàng Hoa Thám: 44m² 5 tầng rộng 3,4met nhỉnh 9 Tỷ
- 20, Mặt Phố Nguyễn Khắc Nhu: 33/40m² C4 rộng 3,5met nhỉnh 7 Tỷ
- 21, Mặt Phố Bưởi: : 32m² 3 Tầng rộng 4 mét nhỉnh 8 Tỷ
- 22, Mặt Phố Thụy Khê: 24/28m² 5 Tầng rộng 3,8 mét nhỉnh 8 Tỷ

II, Quận Cầu Giấy

- 1, Mặt Phố Cầu Giấy: 53m² C4 rộng 12 mét nhỉnh 9 Tỷ
- 2, Mặt Phố Cầu Giấy: 35m² 4 tầng rộng 2 mét nhỉnh 7 Tỷ
- 3, Mặt Phố Cầu Giấy: 56m² C4 rộng 4 mét nhỉnh 10 Tỷ
- 4, Mặt Phố Xuân Thủy: 42m² C4 rộng 3 met nhỉnh 6 Tỷ
- 5, Nguyễn Văn Huyền 82m² 4 tầng MT 3mét nhỉnh 15 tỷ
- 6, Phạm Thận Duật 48m² 5 tầng MT 4.7mét nhỉnh 14 tỷ
- 7, Dương Khuê 40m² C4 MT4mét nhỉnh 13 tỷ
- 8, Cầu Giấy 40m² C4 MT3mét nhỉnh 16 tỷ
- 9, Đường 800A 60m² 4 tầng MT 6.8met nhỉnh 14 Tỷ
- 10, Dịch Vọng 60m² C4 MT6.8mét nhỉnh 10 tỷ
- 11, Nguyễn Khả Trạc 48m² 6 tầng MT 3.8mét nhỉnh 14 tỷ
- 12, Phan Văn Trường 36m² 6 tầng MT 3.3 mét nhỉnh 13 tỷ
- 13, Yên Hòa 38m² 7 tầng MT 3.7mét nhỉnh 14 tỷ
- 14, Hoa Bằng 49m² 5 tầng MT 3.3mét nhỉnh 11 tỷ
- 15, Trần Tử Bình 47m² 4 tầng MT 3.6mét nhỉnh 15 tỷ
- 16, Nguyễn Đình Hoàn 106m² 5 tầng nở hậu 3/6 nhỉnh 16 tỷ

- 17, Doãn Kế Thiện 86m² 4 tầng MT 3.8mét nhỉnh 18 tỷ
- 18, Trần Đăng Ninh 41m² 3 tầng MT 3.1mét nhỉnh 14 tỷ
- 19, Dương Quảng Hàm 98m² 7 tầng MT12.8mét nhỉnh 13 tỷ
- 20, Hồ Tùng Mậu 32m² 6 tầng MT 3mét nhỉnh 10 tỷ
- 21, Nguyễn Phong Sắc 48m² 5 tầng MT3.2mét nhỉnh 14 tỷ
- 22, Nguyễn Ngọc Vũ 115m² 5 tầng MT4.2mét nhỉnh 11 tỷ
- 23, Phạm Thiện Duật 57m² 4 tầng MT 4.4mét nhỉnh 15 tỷ
- 24, Quán Thánh 63m² C4 MT 4mét nhỉnh 14 tỷ
- 25, Hoàng Sâm 60m² 4 tầng MT20mét nhỉnh 18 tỷ
- 26, Dương Khuê 47m² C4 MT4.6mét nhỉnh 16 tỷ
- 27, Hoàng Ngân 50m² 7 tầng MT 4mét nhỉnh 11 tỷ
- 28, Doãn Kế Thiện 50m² 5 tầng MT 3.6mét nhỉnh 15 tỷ
- 29, Hoa Bằng 70m² 4 tầng MT 3.8mét nhỉnh 10 tỷ
- 30, Nguyễn Khang 93m² 4 tầng MT4.3mét nhỉnh 17 tỷ
- 31, Quan Nhân 44m² C4 MT 4.6mét nhỉnh 10 tỷ
- 32, Trần Tử Bình 40m² 6 tầng MT3.5mét nhỉnh 17 tỷ
- 33, Xuân Thủy 38m² 4 tầng MT3.3mét nhỉnh 17 tỷ
- 34, Trần Đăng Ninh 40m² C4 MT3mét nhỉnh 13 tỷ
- 35, Nguyễn Khang 44m² C4 MT3mét nhỉnh 18 tỷ
- 36, Phạm Văn Đồng 50m² 4 tầng MT4mét nhỉnh 14 tỷ
- 37, Doãn Kế Thiện 55m² 6 tầng MT3.6mét nhỉnh15 tỷ
- 38, Nguyễn Phong Sắc 42m² 4 tầng MT 3.1mét nhỉnh 15 tỷ
- 39, Xuân Thủy 45m² 3 tầng nở hậu 3.1/3.6 nhỉnh 18 tỷ
- 40, Phạm Văn Đồng 50m² 4 tầng MT4.1mét nhỉnh 14 tỷ
- 41, Quan Nhân 44m² C4 MT4.6mét nhỉnh 10 tỷ
- 42, Võ Chí Công 43m² C4 MT3.9mét nhỉnh 14 tỷ
- 43, Nguyễn Khang 48m² C4 MT 3.4mét nhỉnh 11 tỷ

- 44, Nghĩa Tân 35m² 5 tầng MT 3.2mét nhỉnh 14 tỷ
- 45, Nguyễn Đình Hoàn 105m² 5 tầng MT 4.6 mét nhỉnh 15 tỷ
- 46, Hoa Bằng 51m² 5 tầng MT3.6mét nhỉnh 11 tỷ
- 47, Nguyễn Khả Trạc 55m² 4 tầng MT 3.8mét nhỉnh 12 tỷ
48. Hoàng Sâm 34m² 5 tầng MT 3.5 mét nhỉnh 10 tỷ
- 49, Nguyễn Đình Hoàn 62m² 6 tầng MT5.5mét nhỉnh 17 tỷ
- 50, Hoa Bằng 63m² 5 tầng MT4mét nhỉnh 15 tỷ
- 51, Dương Quảng Hàm 98m² 4 tầng MT 4.4mét nhỉnh 18 tỷ
- 52, Trần Cung 56m² 3 tầng MT3.1mét nhỉnh 10 tỷ
- 53, Doãn Kế Thiện 98m² 2 tầng MT 4.3mét nhỉnh 16 tỷ
- 54, Yên Hòa 59m² 3tầng MT 3.5mét nhỉnh 11 tỷ
- 55, Trần Quốc Hoàn 30m² 6 tầng MT 3.8mét nhỉnh 16 tỷ
- 56, Trần Quốc Vượng 44m² 4 tầng MT5mét nhỉnh 15 tỷ
- 57, Trần Quý Kiên 38m² 5 tầng MT3mét nhỉnh 14 tỷ
- 58, Lê Văn Lương 70m² C4 MT5mét nhỉnh 13 tỷ
- 59, Trần Thái Tông 34m² 4 tầng MT3.5mét nhỉnh 17 tỷ
- 60, Trần Đăng Ninh 40m² 4 tầng MT3mét nhỉnh 15 tỷ
- 61, Đường 800A 62m² 5 tầng MT 3.8mét nhỉnh 17 tỷ
- 62, Nguyễn Khang 95m² 4 tầng MT 4.3mét nhỉnh 17 tỷ
- 63, Yên Hoà 59m² 6 tầng MT4.1mét nhỉnh 14 tỷ
- 64, Nguyễn Văn Huyền 74m² 3 tầng nở hậu 2.8/9 nhỉnh 12 tỷ
- 65, Trần Đăng Ninh 38m² 6tầng MT 4.2mét nhỉnh 13 tỷ
- 66, Hoàng Quốc Việt 103m² C4 MT3.5mét nhỉnh 10 tỷ
- 67, Dịch Vọng 80m² C4 MT4.6mét nhỉnh 15 tỷ
- 68, Trần Tử Bình 47m² 4 tầng MT3.6mét nhỉnh 18 tỷ
- 69, Nghĩa Tân 60m² 3 tầng MT 5.1mét nhỉnh 18 tỷ
- 70, Trung Kính 63m² 5 tầng MT3.8mét nhỉnh 14 tỷ

- 71, Nguyễn Ngọc Vũ 81m² 4 tầng nở hậu 2.2/8 nhỉnh 13 tỷ
- 72, Hoa Bằng 92m² 6 tầng MT4.2mét nhỉnh 12 tỷ
- 73, Phạm Thận Duật 46m² 5 tầng MT 3.6mét nhỉnh 10 tỷ
- 74, Xuân Thuỷ 45m² 3 tầng nở hậu 3.3/3.6 nhỉnh 16 tỷ
- 75, Nguyễn Ngọc Vũ 56m² 4 tầng MT3.5 mét nhỉnh 16 tỷ
- 76, Quan Nhân 42m² 3 tầng MT 4.7mét nhỉnh 10 tỷ
- 77, Yên Hoà 50m² 4 tầng MT 3.3mét nhỉnh 13 tỷ

III, Quận Tây Hồ

- 1, Thụy Khuê 80m² 4 tầng MT5mét nhỉnh 15 tỷ
- 2, Võng Thị 65m² 3 tầng MT 6mét nhỉnh 10 tỷ
- 3, An Dương Vương 86m² 3 tầng MT4.7mét nhỉnh 15 tỷ
- 4, Nghi Tàm 35m² 4 tầng MT 3.5mét nhỉnh 10 tỷ
- 5, Hoàng Hoa Thám 114m² 4 tầng MT5mét nhỉnh 15 tỷ
- 6, Lạc Long Quân 30m² C4 MT4mét nhỉnh 10 tỷ
- 7, Yên Hoa 26m² 4 tầng MT5mét nhỉnh 10 tỷ
- 8, Thụy Khuê 43m² 6 tầng MT4.4mét nhỉnh 15 tỷ
- 9, An Dương Vương 99m² 6 tầng MT5.3mét nhỉnh 10 tỷ
- 10, Âu Cơ 109m² C4 MT4.1mét nhỉnh 15 tỷ
- 11, Đồng Cổ 79m² 3 tầng MT5.5mét nhỉnh 15 tỷ
- 12, An Dương 55m² 5tầng MT4.1mét nhỉnh 10 tỷ
- 13, Âu Cơ 105m² 4 tầng MT4.8mét nhỉnh 15 tỷ
- 14, Đồng Cổ 63m² 3 tầng MT3.65mét nhỉnh 15 tỷ
- 15, Nguyễn Hoàng Tôn 138m² C4 MT4.4mét nhỉnh 15 tỷ
- 16, Thụy Khuê 41m² 5 tầng MT3.2mét nhỉnh 10 tỷ
- 17, Nghi Tàm 64 C4 MT4mét nhỉnh 10 tỷ
- 18, An Dương Vương 113m² C4 MT11mét nhỉnh 10 tỷ
- 19, Lạc Long Quân 47m² 5 tầng MT3.4mét nhỉnh 15 tỷ

20, Tứ Liên 49m² 5 tầng MT 3.1mét Nhỉnh 15 tỷ

21, Âu Cơ 42m² C4 MT 6.6mét nhỉnh 9 tỷ

V2: 20-50 Tỷ

I, Quận Ba Đình

***** Mặt Phố Phan Kế Bính: 82m² - 5 tầng - Mặt Tiền Rộng 8,1 mét - nhỉnh 24 tỷ**

1, Mặt phố Đặng Dung 117 m² 3 Tầng MT 5.3 mét nhỉnh 35 tỷ

2, Mặt phố Nguyễn Thiệp 92m² 5 tầng MT 4.2 mét nhỉnh 43 tỷ

3, Mặt phố Ngọc Hà 65 m² 6 tầng MT 3.9 mét nhỉnh 31 tỷ

4, Mặt phố Châu Long 102 m² C4 MT 5.5 mét nhỉnh 45 tỷ

5, Sơn Tây 52 m² C4 MT 3.7 mét nhỉnh 21 tỷ (gần kim mã)

6, Hoà Nhai 48 m² 3 tầng MT 4.2 mét nhỉnh 25 tỷ

7, Phan Kế Bính 82 m² 5 tầng MT 8.1 mét nhỉnh 21 tỷ

8, Châu Long 67m² 8 tầng MT 5.4 mét nhỉnh 30 tỷ

9, Thành Công 59 m² 4 tầng MT 4.6 mét nhỉnh 23 tỷ

10, Nguyễn Công Hoan 60m² 5 tầng MT 4.3 nhỉnh 25 Tỷ

11, Đội Cấn 102 m² 3 tầng MT 5.6 mét nhỉnh 25 tỷ

12, eKIMĐội Cấn 70m² 7 tầng MT 4mét nhỉnh 19 tỷ

13, Đội Cấn 138m² 5 tầng MT 18 mét nhỉnh 35 tỷ

14, Trần Vũ 29 m² 4 tầng MT 3.9 mét nhỉnh 21 Tỷ

15, Ngọc Hà 101 m² 5 tầng MT 5 mét nhỉnh 28 tỷ

16, Nguyễn Trường Tộ 63 m² C4 MT 3.7 mét nhỉnh 30 tỷ

17, Đường Bưởi 80 m² 3 tầng MT 7.6 mét nhỉnh 23 tỷ

18, Kim Mã 119 m² 7 tầng MT 3.65 mét nhỉnh 36 tỷ

19, Phan Đình Phùng 97 m² 3 tầng nở hậu 2.5/5.1 nhỉnh 33 tỷ

20, Kim Mã 125 m² 5 tầng MT 3.5 mét nhỉnh 33 tỷ

21, Linh Lang 58 m² 6 tầng MT 6 mét nhỉnh 22 tỷ

22, Nguyễn Công Hoan 58m² 5 tầng MT 4.1 nét nhỉnh 25 tỷ

- 23, Đội Cấn 82 m2 5 tầng MT 6mét nhỉnh 21 tỷ
- 24, Láng Hạ 99m2 5 tầng MT 4.2 mét nhỉnh 47 tỷ
- 25, Đốc Ngũ 81 m2 4 tầng MT 4 mét nhỉnh 19 tỷ
- 26, Phan Huy Ích 41 m2 4 tầng MT 8 mét Nhỉnh 21 tỷ
- 30, Phan Đình Phùng 65 m2 3 tầng MT 3.5 mét nhỉnh 43 tỷ
- 31, Đốc Ngũ 120 C4 MT 6 mét nhỉnh 22 tỷ
- 32, Hàng Cháo 63 m2 4 tầng nở hậu 3/3.5 nhỉnh 22 tỷ
- 33, Ngọc Khánh 55 m2 6 tầng MT 3.2 mét nhỉnh 19 tỷ
- 34, Châu Long 65 m2 C4 MT 5.5 mét nhỉnh 27 tỷ
- 35, Nguyễn Thái Học 49m2 3 tầng MT 4.6 mét nhỉnh 28 tỷ
- 36, Hoàng Hoa Thám 83m2 5 tầng MT 5.5 mét nhỉnh 27 tỷ
- 37, Kim Mã 47m2 4 tầng MT 3.5 mét nhỉnh 24 tỷ
- 38, Cửa Bắc 50m2 4 tầng MT 3.3 mét nhỉnh 30 tỷ
- 39, Trần Phú 38m2 6 tầng MT 3.5 mét nhỉnh 37 tỷ
- 40, Cửa Bắc 35m2 4 tầng MT 3.5 mét nhỉnh 19 tỷ
- 41, Hòe Nhai 77 m2 C4 MT 3.5 mét nhỉnh 32 tỷ
- 42, Đường Bưởi 50m2 9 tầng MT 5.2 mét nhỉnh 20 tỷ
- 43, Kim Mã Thượng 77m2 3 tầng MT 5 mét nhỉnh 20 tỷ
- 44, Vạn Phúc 86 m2 4 tầng MT 3.3 mét nhỉnh 32 tỷ
- 45, Ngũ Xã 101 m2 6 tầng nở hậu 2.5/8 nhỉnh 19 tỷ
- 46, Trần Phú 51m2 5 tầng MT 5 mét nhỉnh 31 tỷ
- 47, Giang Văn Minh 48m2 5 tầng MT 6 mét nhỉnh 22 tỷ
- 48, Hoàng Hoa Thám 179 m2 3 tầng MT 18 nhỉnh 46 tỷ
- 49, Đường Bưởi 270m2 7 tầng MT 7 mét nhỉnh 43 tỷ
- 50, Kim Mã 50m2 3 tầng MT 3.4 mét nhỉnh 19 tỷ
- 51, Đường Bưởi 152m2 2 tầng MT 6 mét nhỉnh 33 tỷ
- 52, Kim Mã 30m2 6 tầng MT 3.4 mét nhỉnh 20 tỷ

- 53, Đội Cấn 87m² 4 Tầng MT 4.3 mét nhỉnh 26 tỷ
- 54, Ngũ Xã 85m² 2 tầng MT 5.2 mét nhỉnh 28 tỷ
- 55, Đội Cấn 66m² 3 tầng MT 4 mét nhỉnh 23 tỷ
- 56, Nguyễn Trường Tộ 36m² 4 tầng MT 12 mét nhỉnh 28 tỷ
- 57, Ngọc Khánh 60m² 3 tầng MT 4.5mét nhỉnh 23 tỷ
- 58, Phan Kế Bính 54m² 8 tầng MT 3.9mét nhỉnh 23 tỷ
- 59, Kim Mã 74m² 3 tầng MT 4.3 mét nhỉnh 30 tỷ
- 60, Văn Cao 63 m² 5 tầng MT 5.1mét 26 tỷ
- 61, Trúc Bạch 110m² 8 tầng MT 4.2mét nhỉnh 45 tỷ
- 62, Đốc Ngũ 201m² 3 tầng MT 8mét nhỉnh 32 tỷ
- 63, Ngũ Xã 86m² 2 tầng MT 3.9mét nhỉnh 21 tỷ
- 64, Núi Trúc 220m² 7 tầng MT 6mét nhỉnh 41 tỷ
- 65, Núi Trúc 88m² 4 tầng MT 5.4mét nhỉnh 20 tỷ
- 66, Kim Mã 55m² 4 tầng MT4.6mét nhỉnh 33 tỷ
- 70, Hoàng Hoa Thám 97m² 7 tầng MT 4mét nhỉnh 21 tỷ
- 71, Phạm Huy Thông 43m² 3 tầng MT 5mét nhỉnh 20tỷ
- 72, Mặt Hồ Đàm Tròn , đội cấn ba đình, 175m² 3tầng MT 10mét nhỉnh 41 tỷ
- 73, Đội Cấn 55m² 6 tầng MT 3.9met nhỉnh 19 tỷ
- 74, Phan Kế Bính 62m² 7Tầng MT 4.4mét nhỉnh 28 tỷ
- 75, Trần Vũ 44m² 5 tầng MT 3.5mét nhỉnh 23 tỷ
- 76, Núi Trúc 72m² 5 tầng MT 5mét nhỉnh 25 tỷ
- 77, Cửa Bắc 50m² 4 tầng MT 3mét nhỉnh 30 tỷ
- 78, Vạn Phúc 88m² 4 tầng MT 3.3 mét nhỉnh 29 tỷ
- 79, Mạc Đĩnh Chi 80m² C4 MT 5.6mét nhỉnh 40 tỷ
- 80, Đội Cấn 66m² 3 tầng MT 4mét nhỉnh 23 tỷ
- 81, Đốc Ngũ 81m² 4 tầng MT 4mét nhỉnh 20 tỷ
- 82, Phó Đức Chính 102m² 4 tầng MT 4.6mét nhỉnh 36 tỷ

- 83, Đội Cấn 161m² C4 MT 5mét nhỉnh 43 tỷ
- 84, Văn Cao 44m² 4tầng MT 5mét nhỉnh 20 tỷ
- 85, Ngọc Hà 101m² 5 tầng MT 5mét nhỉnh 28 tỷ
- 86, Nguyễn Trường Tộ 67m² 7 tầng MT 4mét nhỉnh 35 tỷ
- 87, Nguyễn Thái Học 108m² C4 MT 7.5mét nhỉnh 40 tỷ
- 88, Kim Mã 74m² 3tầng MT4.3mét nhỉnh 30 tỷ
- 89, Ngọc Khánh 55m² 6tầng nở hậu 3.2/3.5mét nhỉnh 18 tỷ
- 90, Đào Tấn 82m² 9 tầng MT6.2mét nhỉnh 19 tỷ
- 91, Nguyễn Khắc Nhu 76m² 2 tầng MT6mét gần 29 tỷ
- 92, Trần Vũ 65m² 4tầng MT 12mét nhỉnh 23 tỷ
- 93, Trần Vũ 44m² 5tầng MT 3.5mét nhỉnh 24 tỷ
- 94, Quán Thánh 100 3 tầng MT 5.8mét nhỉnh 45 tỷ
- 95, Hoàng Hoa Thám 90m² 3tầng MT4mét nhỉnh 23 tỷ
- 96, Phan Huy Ích 128m² 2 tầng MT5mét nhỉnh 33 tỷ
- 97, Nguyễn Khắc Nhu 106m² 7tầng MT 3.6mét nhỉnh 31 tỷ
- 98, eKimHàng chuỗi 135m² 3 tầng MT 6,5met nhỉnh 35 tỷ

II, Quận Cầu Giấy

- 1, Cầu Giấy 60m² C4 MT 3.5 mét nhỉnh 20 tỷ
- 2, Xuân Thủy 42m² 3 tầng MT 3met nhỉnh 20 tỷ
- 3, Trung Kính 195m² 6 tầng MT 4.3met nhỉnh 30 tỷ
- 4, Mạc Thái Tổ 50m² 6 tầng nở hậu 3.8/4 nhỉnh 20 tỷ
- 5, Lạc Long Quân 50m² 5 tầng MT 4.5met nhỉnh 25 tỷ
- 6, Trần Vỹ 80m² 6 tầng MT 3.8met nhỉnh 20 tỷ
- 7, Trần Quốc Vượng 44m² 7 tầng MT 4 mét nhỉnh 20 tỷ
- 8, Nguyễn Thị Định 46m² 4 tầng MT3.4 mét nhỉnh 22 tỷ
- 9, Cầu Giấy 58m² 4 tầng MT 5.1met nhỉnh 30 tỷ
- 10, Xuân Thủy 110m² 8 tầng MT4met nhỉnh 40 tỷ

- 11, Tô Hiệu 284m² C4 MT3.6met nhỉnh 20 tỷ
- 12, Hoàng Quốc Việt 63m² 5 tầng MT 3.5met nhỉnh 25 tỷ
- 13, Trần Duy Hưng 70m² C4 MT5met nhỉnh 30 tỷ
- 14, Trần Duy Hưng 130m² 6 tầng MT 4.2met nhỉnh 20 tỷ
- 15, Cầu Giấy 72m² C4 MT3.5met nhỉnh 20 tỷ
- 16, Trung Kính 41m² 5tầng MT 3.6met nhỉnh 20 tỷ
- 17, Trần Duy Hưng 92m² 8 tầng MT 4met nhỉnh 40 tỷ
- 18, Đường 800A 216m² 3 tầng MT 10met nhỉnh 40 tỷ
- 19., Trung Kính 41m² 5 tầng MT 3.6met nhỉnh 20 tỷ
- 20, Nghĩa Tân 77m² C4 MT 4.7met nhỉnh 30 tỷ
- 21, Xuân Thủy 84m² 3 tầng MT 6met nhỉnh 40 tỷ
- 22, Trần Vỹ 60m² 3 tầng MT 6met nhỉnh 20 tỷ
- 23, Hồ Tùng Mậu 62m² 5 tầng MT4.6met nhỉnh 20 tỷ
- 24, Hoàng Ngân 222m² 5 tầng MT8met nhỉnh 40 tỷ
- 25, Nghĩa Tân 77m² 3 tầng MT 4.7met nhỉnh 30 tỷ
- 26, Dương Quảng Hàm 150m² 5 tầng nở hậu 3/10 nhỉnh 20 tỷ
- 27, Cầu Giấy 49m² 4 tầng MT 3.7met nhỉnh 20 tỷ
- 28, Vũ Phạm Hàm 90m² 5 tầng MT5met nhỉnh 30 tỷ,
- 29, Nguyễn Khả Trạc 110m² 5 tầng MT 15met nhỉnh 30 tỷ
- 30, Quan Hoa 75m² 8 tầng MT 6met nhỉnh 20 tỷ
- 31, Nguyễn Ngọc Vũ 76m² 6 tầng MT 13met nhỉnh 20 tỷ
- 32, Hoàng Quốc Việt 63m² 6 tầng MT 3.6met nhỉnh 30 tỷ
- 33, Cầu Giấy 39m² 4 tầng MT 6met nhỉnh 20 tỷ
- 34, Phạm Tuấn Tài 60m² 8 tầng MT 4.5met nhỉnh 20 tỷ
- 35, Trung Kính 64m² 6 tầng MT 6m^{ét} nhỉnh 33 tỷ
- 36, Quan Hoa 52m² 7 tầng MT8.5m^{ét} nhỉnh 29 tỷ
- 37, Phạm Tuấn Tài 60m² 8 tầng MT4.5 m^{ét} nhỉnh 26 tỷ

- 38, Phạm Văn Đồng 56m² 6 tầng MT10mét nhỉnh 21 tỷ
- 39, Trung Kính 90m² 5 tầng MT5.2mét nhỉnh 36 tỷ
- 40, Nguyễn Khả Trạc 66m² 7 Tầng MT 4.6mét nhỉnh 20 tỷ
- 41, Trần Duy Hưng 102m² 7 tầng MT 5.2mét nhỉnh 43 tỷ
- 42, Trần Vỹ 80m² 7 tầng MT 3.7mét nhỉnh 23 tỷ
- 43, Nguyễn Ngọc Vũ 69m² 5 tầng MT12.8mét nhỉnh 21 tỷ
- 44, Cầu Giấy 40m² 5 tầng MT6mét nhỉnh 19 tỷ
- 45, Trần Quốc Hoàn 57m² 8 tầng MT4.2mét nhỉnh 28 tỷ
- 46, Trần Quốc Hoàn 103m² 8 tầng MT 8 mét nhỉnh 47 tỷ
- 47, Hồ Tùng Mậu 70m² 7 tầng MT5mét nhỉnh 22 tỷ
- 48, Hồ Tùng Mậu 61m² 5 tầng MT4.6mét nhỉnh 21 tỷ
- 49, Phạm Văn Đồng 56m² 6 tầng MT10mét nhỉnh 21 tỷ
- 50, Trần Quốc Hoàn 57m² 8 tầng MT 4.2mét nhỉnh 26 tỷ
- 51, Cầu Giấy 75m² 2 tầng 5 nhỉnh 45 tỷ
- 52, Nguyễn Văn Huyền 55m² 7 tầng MT5mét nhỉnh 28 tỷ
- 53, Trần Vỹ 60m² 3 tầng MT 6mét nhỉnh 23 tỷ
- 54, Hồ Tùng Mậu 70m² 7 tầng MT5mét nhỉnh 22 tỷ
- 55, Trần Bình 108m² 7 tầng MT 5.5 mét nhỉnh 41 tỷ
- 56, Yên Hòa 152m² 7 tầng MT 6.8mét nhỉnh 30 tỷ
- 57, Võ Chí Công 57m² 5 tầng MT 8.7 mét nhỉnh 30 tỷ
- 58, Phạm Văn Đồng 210m² 4 tầng MT 4.5mét nhỉnh 37 tỷ
- 59, Trung Kính 133m² 7 tầng MT 4.2mét nhỉnh 42 tỷ
- 60, Trần Bình 80m² 7 tầng MT5mét nhỉnh 34 tỷ
- 61, Cầu Giấy 700m² 4 tầng 7 tầng nhỉnh 44 tỷ
- 62, Tú Mỡ 96m² C4 MT 23mét nhỉnh 25 tỷ
- 63, Trung Kính 75m² 8 tầng MT 4.2 mét nhỉnh 26 tỷ
- 64, Cầu Giấy 114m² 5 tầng MT 4.1mét nhỉnh 37 tỷ

- 65, Trung Kính 68m² 7 tầng 4.1 mét nhỉnh 31 tỷ
- 66, Cầu Giấy 70m² 2 tầng MT 6mét nhỉnh 32 tỷ
- 67, Trần Quốc Hoàn 103m² 7 tầng MT 8 mét nhỉnh 45 tỷ
- 68, 65 Cầu Giấy 136m² 3 tầng MT 3.7mét nhỉnh 36 tỷ
69. Trung Kính 103m² 8 tầng MT5 mét nhỉnh 39 tỷ

III, Quận Tây Hồ

- 1, Âu Cơ 90m² 4 tầng MT3.5mét nhỉnh 26 tỷ
2. Yên Hoa 69m² 3 tầng nở hậu 2/3 nhỉnh 30 tỷ
- 3, Yên Phụ 59m² 4 tầng MT4.2mét nhỉnh 30 tỷ
- 4, Đồng cổ 102m² 2 tầng MT 6.4mét nhỉnh 20 tỷ
- 5, Đồng Cổ 298m² C4 MT7mét nhỉnh 40 tỷ
- 6, Yên Hoa 75m² 4 tầng MT4mét nhỉnh 30 tỷ
- 7, Hoàng Hoa Thám 210m² 3 tầng MT10mét nhỉnh 20 tỷ
- 8, An Dương Vương 124m² C4 MT6mét nhỉnh 20 tỷ
- 9, Nghi Tàm 142m² 6 tầng MT4.9mét nhỉnh 30 tỷ
- 10, Yên Phụ 149m² C4 MT 5.7mét nhỉnh 40 tỷ
- 11, Thụy Khuê 60m² 8 tầng MT4.9mét nhỉnh 25 tỷ
- 12, Võng Thị 120m² 5 tầng MT20mét nhỉnh 20 tỷ
- 13, Nghi Tàm 142m² 6 tầng MT 5mét nhỉnh 25 tỷ
- 14, Thụy Khuê 304m² 4 tầng MT 3.9mét nhỉnh 35 tỷ
- 15, Lạc Long Quân 155m² 8 tầng nở hậu 2.2/5 nhỉnh 35 tỷ
- 16, Thụy khuê 88m² 2 tầng MT5.58mét nhỉnh 15 tỷ
- 17, Thụy khuê 60m² 3 tầng MT3.9mét nhỉnh 25 tỷ
- 18, Võ Chí Công 109m² C4 MT 21mét nhỉnh 40 tỷ
- 19, An Dương Vương 136m² 6 tầng MT 5.8mét nhỉnh 15 tỷ
- 20, Âu Cơ 232m² 3 tầng MT8.3mét nhỉnh 35 tỷ
- 21, Yên Hoa 98m² C4 MT17mét nhỉnh 30 tỷ

- 22, Yên Hoa 90m² 6Tầng MT 5.6mét nhỉnh 35 tỷ
- 23, An Dương 115m² 5 tầng MT3.5mét nhỉnh 20 tỷ
- 24, Yên Phụ 106m² 7 tầng MT8mét nhỉnh 25 tỷ
- 25, Trịnh Công Sơn 84m² 5 tầng MT7mét nhỉnh 35 tỷ
- 26, Tây Hồ 86m² 7tầng MT3.5mét nhỉnh 35 tỷ
- 27, An Dương 70m² 4 tầng MT3.9mét nhỉnh 20 tỷ
- 28, Lạc Long Quân 113m² 5 tầng MT 6.8mét nhỉnh 35 tỷ
- 29, Thụy Khuê Đồng Cổ 145m² 2 tầng MT5,2mét nhỉnh 40 tỷ
- 30, Đồng Cổ Thụy khuê 298m² 2 tầng MT7mét nhỉnh 40 tỷ
- 31, Trích Sài 54m² C4 MT 3.6mét nhỉnh 25 tỷ
- 32, Võ Chí Công 130m² 5 tầng MT 16 nhỉnh 40 tỷ
- 33, Đồng Cổ 86m² 7 tầng MT 8.8mét nhỉnh 20 tỷ
- 34, Yên Hoa 69m² 3 tầng nở hậu 2/3 nhỉnh 30 tỷ
- 35, Âu Cơ 70m² 8 tầng MT 5mét nhỉnh 25 tỷ
- 36, Trích Sài 46m² 4 tầng MT6.9mét nhỉnh 20 tỷ
- 37, Nguyễn Hoàng Tôn 86m² 5 tầng MT 5.5mét nhỉnh 20 Tỷ
- 38, Phú Thượng 247m² C4 MT18mét nhỉnh 30 tỷ
- 39, Lạc Long Quân 83m² C4 MT4.3mét nhỉnh 30 tỷ
- 40, Đồng Cổ 104m² 2 tầng MT6mét nhỉnh 20 tỷ
- 41, Nguyễn Hoàng Tôn 158m² 4 tầng MT 5.5mét nhỉnh 30 tỷ
- 42, Âu Cơ 85m² 6 tầng MT 3.5mét nhỉnh 25 tỷ
- 43, Lạc Long Quân 184m² 3 tầng MT4.1mét nhỉnh 40 tỷ
- 44, Võng Thị 64m² 6 tầng MT6mét nhỉnh 40 tỷ
- 45, Nghi Tàm 50m² 5 tầng MT3.6mét nhỉnh 25 tỷ
- 46, Thụy Khuê 105m² C4 MT4.1mét nhỉnh 20 tỷ
- 47, Phú Thượng 168m² C4 MT10mét nhỉnh 25 tỷ
- 48, Thụy Khuê 69m² 5tầng MT4mét nhỉnh 20 tỷ

- 49, An Dương 100m² 4 tầng nở hậu 4.8/7 nhỉnh 25 tỷ
- 50, Nghi Tàm 82m² 7 tầng MT4mét nhỉnh 20 tỷ
- 51, Xuân La 64m² 7 tầng MT4.1mét nhỉnh 25 tỷ
- 52, Lạc Long Quân 88m² 7 tầng MT4.2mét nhỉnh 35 tỷ
- 53, Trịnh Công Sơn 84m² 5 tầng MT7mét nhỉnh 35 tỷ
- 54, Nghi Tàm 105m² 5tầng MT6.6mét nhỉnh 20 tỷ
- 55, Yên Hoa 56m² 4 tầng MT4mét nhỉnh 20 tỷ
- 56, Trích Sài 60m² C4 MT3.7mét nhỉnh 25 tỷ
- 57, Phú Xá 222m² C4 MT10mét nhỉnh 30 tỷ
- 58, Nghi Tàm 78m² 6 tầng MT 5mét nhỉnh 20 tỷ
- 59, Lạc Long Quân 152m² 8 tầng nở hậu 2.2/4.2 nhỉnh 35 tỷ
- 60, Võ Chí Công 129m² 5 tầng MT13.5mét nhỉnh 40 tỷ
- 61, Phú Thượng 168m² C4 MT10.5mét nhỉnh 25 tỷ
- 62, Nguyễn Hoàng Tôn 139m² C4 MT4.3mét nhỉnh 20 tỷ
- 63, Xuân Diệu 300m² C4 MT7mét nhỉnh 20 tỷ
- 64, Thụy Khuê 105m² 7 tầng MT5.2mét nhỉnh 30 tỷ
- 65, Âu Cơ 90m² 4 tầng MT3.5mét nhỉnh 26 tỷ
- 66, Yên Phụ 103m² 4 tầng MT6mét nhỉnh 30 tỷ
- 67, Nghi Tàm 65m² 4 tầng MT6.5mét nhỉnh 35 tỷ

=====

Trên đây là tổng hợp 1 số nhà mặt phố/mặt hồ ở Hà Nội (các phân khúc thổ cư khác, cô bác vui lòng [bấm vào đây](#))

PTG Group : Hotline 24/24 - 0966 111 338 - Đáp Ứng mọi yêu cầu về Phong Thủy & Bất Động Sản

Nhà đẹp tâm An-Phước lộc vẹn Toàn!

<http://Nhưng-Trach-Nha-Dac-Dia.NhadatchinhChu.Top>

